

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

DƯƠNG THỊ ÁNH TIÊN

TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT THANH TOÁN
VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN QUA
KHO BẠC TỈNH QUẢNG NGÃI

Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng

Mã số: 60 34 20

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SỸ QUẢN TRỊ
KINH DOANH

Đà Nẵng – Năm 2012

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. NGUYỄN
NGỌC VŨ

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận
văn tốt nghiệp thạc sĩ Kinh tế họp tại Đại học Đà
Nẵng ngày.....tháng.....năm 2012

Có thể tìm hiểu Luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà
Nẵng

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nguồn NSNN dành cho thanh toán đầu tư XDCB chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thanh toán ngân sách hàng năm. Tuy nhiên việc quản lý cấp phát, thanh toán vốn còn nhiều vướng mắc dẫn đến nhiều hiện tượng tiêu cực, gây lãng phí, thất thoát vốn NSNN. Vấn đề đặt ra là làm sao sử dụng một cách tiết kiệm và hiệu quả nguồn vốn đầu tư này? Tăng cường kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB có ý nghĩa quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn đầu tư. Vấn đề này cần được quan tâm giải quyết để thực sự phát huy hiệu quả của vốn đầu tư.

Xuất phát từ những vấn đề lí luận và thực tế quan sát được trong thời gian thực tập tại Phòng thanh toán vốn đầu tư KBNN, tôi chọn đề tài nghiên cứu: *"Tăng cường kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản qua kho bạc tỉnh Quảng Ngãi"* làm luận văn tốt nghiệp của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài có những mục tiêu chủ yếu sau:

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB qua KBNN.

- Khảo sát thực trạng công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB tại kho bạc nhà nước Quảng Ngãi, để từ đó đánh giá kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại trong công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB.

- Đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường hơn nữa công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB tại kho bạc nhà nước Quảng Ngãi.

3. Đối tượng, phạm vi

Luận văn tập trung nghiên cứu về lý luận và thực trạng công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB tại KBNN Quảng Ngãi trong giai đoạn từ năm 2005-2009.

4. Phương pháp nghiên cứu

Về mặt phương pháp luận, luận văn được thực hiện theo quan điểm duy vật biện chứng, duy vật lịch sử và phương pháp thống kê.

- Phương pháp duy vật biện chứng.
- Phương pháp duy vật lịch sử.
- Phương pháp thống kê.

5. Cấu trúc của luận văn

Ngoài mở đầu và kết luận, luận văn gồm ba chương:

Chương 1 - Những vấn đề cơ bản về thanh toán và kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB qua kho bạc nhà nước.

Chương 2 - Thực trạng công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB qua kho bạc nhà nước Quảng Ngãi giai đoạn 2005-2009.

Chương 3 - Giải pháp tăng cường kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB qua kho bạc nhà nước Quảng Ngãi.

Chương 1- NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ KIỂM SOÁT THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

1.1. Công tác thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản qua kho bạc nhà nước

1.1.1. Đầu tư xây dựng cơ bản

1.1.1.1. Một số khái niệm liên quan và đặc điểm xây dựng cơ bản

** Xây dựng cơ bản:*

Theo Luật gia Quốc Cường, (2008), *Định mức trong xây dựng cơ bản*, Nxb Giao thông vận tải, Hà Nội thì: Xây dựng cơ bản là hoạt động cụ thể để tạo ra sản phẩm công trình xây dựng có quy mô, trình độ kỹ thuật và năng lực sản xuất hoặc năng lực phục vụ nhất định. Xây dựng cơ bản là quá trình đổi mới, tái sản xuất giản đơn và mở rộng các tài sản cố định của các ngành trong nền kinh tế quốc dân và được thực hiện dưới các hình thức xây dựng mới, sửa chữa, khôi phục, mở rộng và nâng cấp các tài sản cố định.

** Đầu tư xây dựng cơ bản:*

Theo PGS.TS Phan Thị Cúc (2010), "Tài chính công", Trường Đại học Công nghiệp Tp Hồ Chí Minh thì: Đầu tư xây dựng cơ bản là quá trình sử dụng các nguồn lực vào hoạt động sản xuất giản đơn và tái sản xuất mở rộng tài sản cố định, nhằm từng bước tăng cường và hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật cho nền kinh tế.

** Đặc điểm của xây dựng cơ bản*

- Sản phẩm của xây dựng cơ bản được tạo ra trong một thời gian dài và vốn đầu tư xây dựng cơ bản được cấp ra một cách liên tục.

- Giá trị công trình lớn, người sử dụng không thể mua ngay công trình một lúc mà phải mua từng phần (hạng mục hay bộ phận công trình hoàn thành có thể đưa vào sử dụng).

- Giá cả công trình xây dựng cơ bản không thể xác định đơn giản mà phải xây dựng dự toán riêng cho từng công trình.

- Sản phẩm của xây dựng cơ bản tiêu thụ không thông qua thị trường, mà chỉ được kiểm nhận bàn giao giữa chủ đầu tư và các đơn vị xây lắp (đơn vị nhận thầu).

- Trong xây dựng cơ bản, nơi sản xuất cũng là nơi xây dựng.

1.1.2. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản

1.1.2.1. Khái niệm

Theo Thông tư số 210/2010/TT-BTC ban hành ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính thì: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc ngân sách nhà nước là vốn của ngân sách nhà nước được cân đối trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm từ các nguồn thu trong nước, nước ngoài, để cấp phát và cho vay ưu đãi về đầu tư xây dựng cơ bản.

1.1.2.2. Nguồn hình thành vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Vốn đầu tư XDCC được hình thành từ rất nhiều nguồn như: một phần tích lũy trong nước từ thuế, phí và lệ phí;; Vốn

viện trợ theo dự án của Chính phủ, các tổ chức phi Chính phủ, các tổ chức quốc tế như UNDP, vốn viện trợ; Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của các tổ chức quốc tế và Chính phủ các nước hỗ trợ cho Chính phủ Việt Nam như ngân hàng thế giới, IMF,...;

1.1.2.3. Phân loại vốn đầu tư xây dựng cơ bản :

Nếu căn cứ vào cấu thành vốn đầu tư thì vốn đầu tư XD CB bao gồm: Vốn xây lắp; vốn mua sắm máy móc thiết bị và vốn XD CB khác.

Nếu căn cứ theo cấp ngân sách thì vốn đầu tư XD CB bao gồm: Vốn đầu tư thuộc ngân sách Trung; vốn đầu tư thuộc ngân sách địa.

Nếu phân theo trình tự XD CB thì vốn đầu tư XD CB bao gồm: Vốn quy hoạch dự án đầu tư; vốn chuẩn bị đầu tư của dự án; vốn chuẩn bị thực hiện dự án; vốn thực hiện đầu tư.

1.1.3. Chi đầu tư xây dựng cơ bản thuộc ngân sách nhà nước

1.1.3.1. Khái niệm

Chi đầu tư xây dựng cơ bản là toàn bộ chi phí hợp pháp đã thực hiện trong quá trình đầu tư XD CB để đưa công trình vào khai thác, sử dụng.

1.1.3.2. Phân loại chi đầu tư XD CB

Tại khoản 3, Điều 4, Nghị định 112/2009/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 14/12/2009 thì chi phí đầu tư XD CB bao gồm: Chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí bồi thường,

hỗ trợ và tái định cư; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; chi phí dự phòng; chi phí khác.

* Theo PGS.TS Bùi Văn Dương (2009), "Kế toán tài chính", NXB Lao động, tr. 136-138 thì phân loại chi đầu tư XD CB theo tiêu thức sau:

Nếu căn cứ theo tính chất công trình bao gồm: Chi xây dựng mới; chi để cải tạo, mở rộng và đổi mới kỹ thuật; chi khôi phục tài sản cố định.

Nếu căn cứ theo trình tự XD CB, bao gồm: chi chuẩn bị đầu tư; chi thực hiện đầu tư; chi kết thúc xây dựng đưa dự án vào khai thác sử dụng.

1.2. Kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản qua kho bạc nhà nước

1.2.1. Khái niệm

Kiểm soát thanh toán là quá trình kiểm soát các khoản kinh phí được giao không thực hiện chế độ tự chủ cho đơn vị theo chế độ quy định hiện hành về kiểm soát chi thường xuyên, chi đầu tư xây dựng cơ bản và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng cơ bản.

1.2.2. Vai trò và sự cần thiết của kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XD CB

* *Vai trò của kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XD CB*

- Đảm bảo nguồn vốn NSNN cho đầu tư XD CB được sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.

- Góp phần thúc đẩy tiến độ thực hiện dự án đầu tư, hạn chế các thanh toán phí không cần thiết của chủ đầu tư.

- Thúc đẩy thực hiện chế độ hạch toán kế toán XDCB chính xác, minh bạch, rõ ràng, góp phần lành mạnh hoá tài chính của đơn vị, tránh hiện tượng "lãi giả, lỗ thật" từ đó làm lành mạnh nền tài chính quốc gia.

1.2.3. Mục tiêu của công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản qua kho bạc nhà nước

Kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản qua kho bạc là nhằm đảm bảo việc sử dụng kinh phí NSNN đúng mục đích, đối tượng, tiết kiệm và có hiệu quả.

1.2.4. Nguyên tắc kiểm soát thanh toán vốn đầu tư qua kho bạc nhà nước

- KBNN chỉ thanh toán khi dự án đã có đủ các điều kiện thanh toán vốn đầu tư XDCB theo quy định.

- Việc kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB phải tuân thủ các chính sách, chế độ hiện hành về quản lý tài chính, quản lý đầu tư và xây dựng.

- KBNN được phép tạm ngừng thanh toán vốn, thu hồi vốn nếu phát hiện chủ đầu tư sử dụng vốn sai mục đích, không đúng đối tượng...

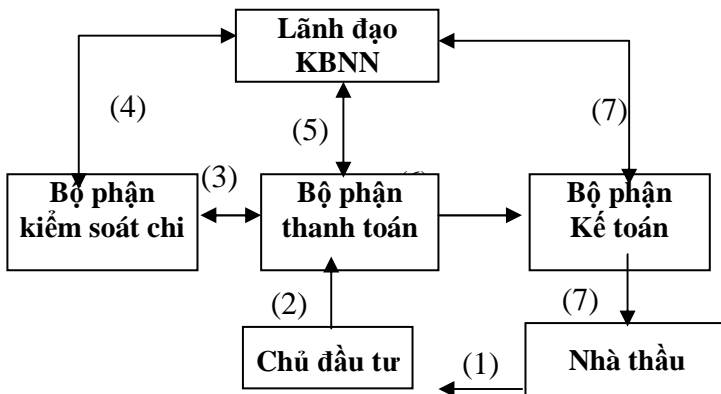
- Trong quá trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB, nếu phát hiện sai sót và trái với văn bản quy định thì KBNN được quyền giải quyết theo đề xuất của mình; đồng thời phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền cao hơn để xem xét xử lý.

- Các khoản thanh toán vốn đầu tư XDCB từ NSNN phải được kiểm tra, kiểm soát trước, trong và sau quá trình cấp phát thanh toán.

1.2.5. Nội dung kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB qua kho bạc nhà nước

1.2.5.1. Quy trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư

Sơ đồ số 2.3. Quy trình kiểm soát chi và luân chuyển chứng từ thanh toán vốn đầu tư tại kho bạc nhà nước



1.2.5.2. Nội dung kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB qua kho bạc nhà nước

- Kiểm tra tài liệu ban đầu

Khi nhận tài liệu, KBNN kiểm tra ngay hồ sơ về một số tiêu chí sau:

+ Kiểm tra sự đầy đủ của hồ sơ: về số lượng các hồ sơ tài liệu theo quy định, yêu cầu về bản chính, bản sao,...

+ Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ: phải lập đúng mẫu quy định (trường hợp có mẫu được cấp có thẩm quyền ban hành), chữ ký, đóng dấu của cấp có thẩm quyền, các hồ sơ phải được lập, ký duyệt theo đúng trình tự đầu tư XD CB (phản ánh về mặt thời gian trên các hồ sơ).

+ Kiểm tra tình thống nhất về nội dung giữa các hồ sơ: đảm bảo sự trùng khớp các hạng mục, ...

Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc đã có nhưng chưa hợp pháp, hợp lệ thì yêu cầu một lần để chủ đầu tư bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp.

- Kiểm tra tài liệu từng lần tạm ứng, thanh toán:

+ Kiểm tra nội dung tạm ứng xem có đúng đối tượng được tạm ứng, kiểm tra mức vốn tạm ứng (tỷ lệ tạm ứng %) phù hợp với chế độ tạm ứng theo quy định phù hợp với quy định của hợp đồng.

+ Kiểm tra nội dung thanh toán, tức là kiểm tra xem các hạng mục, công trình, các nội dung thanh toán có đúng với dự toán, đúng với dự án đầu tư được duyệt không.

+ Kiểm tra số vốn đề nghị thanh toán trên nguyên tắc, số vốn đề nghị thanh toán phải phù hợp với khối lượng XD CB hoàn thành được nghiệm thu, có trong giá hợp đồng, giá trúng thầu, kiểm tra số học (phép cộng, tính tỷ lệ %) có đúng không,...

+ Kiểm tra, xác định số vốn đã ứng để thu hồi (chuyển vốn đã ứng sang thanh toán khối lượng XD CB hoàn thành).

+ Kiểm tra các chế độ mà dự án được hưởng tại thời điểm lập, phê duyệt dự toán cũng như khi nghiệm thu khối lượng hoàn thành thanh toán.

+ Kiểm tra danh mục, chủng loại thiết bị có đúng với dự toán được duyệt, kế hoạch đầu tư năm đã giao.

+ Tổng số vốn thanh toán, bao gồm cả tạm ứng không được vượt hợp đồng, tổng dự toán và kế hoạch vốn đầu tư năm của dự án.

1.2.6. Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XD&CB qua kho bạc nhà nước

* Nhóm nhân tố khách quan

- Môi trường pháp lý về quản lý chi đầu tư XD&CB của NSNN.

- Nhận thức và ý thức chấp hành chế độ quản lý ĐT&XD của các Bộ, ngành, địa phương và chủ đầu tư.

* Nhóm nhân tố chủ quan

- Cơ cấu tổ chức bộ máy và phân cấp kiểm soát thanh toán vốn đầu tư qua KBNN.

- Quy trình nghiệp vụ kiểm soát thanh toán vốn đầu tư.

- Công tác điều hành nguồn vốn

- Sự phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và chủ đầu tư, ban quản lý dự án

- Công tác thông tin báo cáo và những nhân tố khác.

Chương 2 - THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC QUẢNG NGÃI

2.1. Giới thiệu chung về kho bạc nhà nước Quảng Ngãi

2.1.1. Sự ra đời và phát triển của kho bạc nhà nước Quảng Ngãi

Hệ thống KBNN ra đời chính thức đi vào hoạt động theo Quyết định số 07/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) từ ngày 01/04/1990 và theo Quyết định số 235/2003/QĐ-TTg.

2.1.2. Cơ cấu tổ chức của kho bạc nhà nước Quảng Ngãi

Cơ cấu tổ chức bộ máy hệ thống KBNN Quảng Ngãi gồm Giám đốc, các phó Giám đốc và các phòng thực hiện chức năng và nhiệm vụ riêng biệt.

2.1.3. Tình hình lao động của KBNN Quảng Ngãi

Năm 2010 so với năm 1997, việc bố trí công tác kiểm soát chi cũng tăng lên đáng kể, cụ thể phòng thanh toán vốn đầu tư, kế hoạch tổng hợp đã tăng 40 người. Điều này, cho thấy KBNN Quảng Ngãi coi trọng công tác quản lý kiểm soát chi NSNN.

2.1.4. Tình hình chung về tổng chi ngân sách qua KBNN Quảng Ngãi giai đoạn 2005-2009

Tổng quát tình hình chung về tổng chi NSNN thể hiện
bảng 2.2 như sau:

*Bảng 2.2 . Tổng quát về cơ cấu kiểm soát chi ngân sách qua KBNN
Quảng Ngãi giai đoạn 2005-2009*

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2005		2006		2007		2008		2009	
	ST	%	ST	%	ST	%	ST	%	ST	%
1. Chi ĐTXDCB	741	51	958	52,84	1.171	50,58	1.464	54,57	1.789	53,59
2. Chi T.xuyên	712	49	855	47,16	1.144	49,42	1.219	45,43	1.549	46,41
Tổng cộng	1.453	100	1.813	100	2.315	100	2.683	100	3.338	100

Nguồn: Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi

Với tổng giá trị và tỷ trọng của tổng chi NSNN qua kiểm soát của KBNN giai đoạn 2005-2009 là 11.602 tỷ đồng tăng qua các năm thì tốc độ tăng trưởng của năm sau so với năm trước cũng tăng lên.

Như vậy, trong các năm qua KBNN Quảng Ngãi thực hiện chi NSNN qua kiểm soát liên tục tăng.

2.2. Thực trạng thanh toán vốn đầu tư XDCB qua KBNN Quảng Ngãi

2.2.1. Tiến độ thanh toán vốn đầu tư của NSNN qua KBNN Quảng Ngãi giai đoạn 2005-2009

KBNN Quảng Ngãi đã chỉ đạo, đôn đốc việc giải ngân, kết quả thực hiện tiến độ thanh toán vốn đầu tư thể hiện ở bảng số liệu 2.4 như sau:

Bảng 2.4. Tiến độ thanh toán vốn đầu tư của NSNN Qua KBNN Quảng Ngãi giai đoạn 2005-2009

ĐVT: Tỷ đồng

T.tự	Chỉ tiêu Năm	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh	
				T.hiện so KH (%)	TT so năm trước (%)
1	2005	913	741	81,16	-
2	2006	1.343	985	73,34	132,93
3	2007	1.916	1.171	61,12	118,88
4	2008	2.066	1.464	70,86	125,02
5	2009	2.719	1.789	65,80	122,20
Tổng cộng		8.957	6.150	68,66	-

Nguồn: Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi

2.2.2 Thực trạng thanh toán vốn đầu tư XDCB qua KBNN Quảng Ngãi theo cơ cấu phân vốn

Hàng năm có khoảng từ 650-750 dự án công trình đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương được kiểm soát thanh toán qua KBNN Quảng Ngãi, với tổng số vốn thanh toán hàng trăm đến hàng ngàn tỷ đồng mỗi năm, thể hiện ở bảng số liệu 2.5 như sau:

Bảng 2.5. Tình hình thanh toán VĐT XD CB qua KBNN Quảng Ngãi giai đoạn 2005-2009

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2005		2006		2007		2008		2009	
	ST	%	ST	%	ST	%	ST	%	ST	%
1. NSTW	339	45,75	336	35,07	408	34,84	425	29,03	484	27,05
2. NSDP	402	54,25	622	64,93	763	65,16	1.039	70,97	1.305	72,95
Tổng cộng	741	100	958	100	1.171	100	1.464	100	1.789	100

Nguồn: Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi

Tốc độ tăng trưởng trong phần thanh toán này cũng tăng hơn, điều này thể hiện trong bảng số liệu 2.6 như sau:

Bảng 2.6. Tình hình tăng (giảm) về thanh toán VĐT XD CB qua KBNN Quảng Ngãi giai đoạn 2005-2009

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2006/2005		2007/2006		2008/2007		2009/2008	
	ST	%	ST	%	ST	%	ST	%
1. NSTW	-3	(0,88)	72	21,43	17	4,17	59	13,88
2. NSDP	220	54,73	141	22,67	276	36,17	266	25,60
Tổng cộng	217	29,28	213	22,23	293	25,02	325	22,20

Nguồn: Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi

2.3. Thực trạng kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB qua KBNN Quảng Ngãi

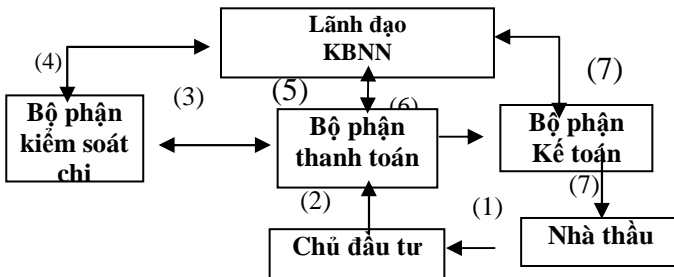
2.3.1. Cơ chế kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB:

Theo Thông tin phục vụ và thực hiện nguyên tắc kiểm soát thanh toán VĐT XDCB

2.3.2. Quy trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB qua KBNN Quảng Ngãi giai đoạn 2005-2009

1. Quy trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư

Sơ đồ số 2.2.



2. Nội dung kiểm soát hồ sơ thanh toán vốn đầu tư XDCB:

i. Kiểm soát hồ sơ tài liệu ban đầu:

- + Hồ sơ vốn quy hoạch
- + Hồ sơ vốn chuẩn bị đầu tư dự án
- + Hồ sơ vốn thực hiện dự án đầu tư

* Nội dung thực hiện kiểm tra: Kiểm soát tính thống nhất về nội dung, đảm bảo sự trùng khớp các hạng mục trong dự toán chi phí với các hạng mục đã được phê duyệt.

* *Thời gian kiểm tra:* Đối với vốn quy hoạch, vốn chuẩn bị đầu tư, vốn chuẩn bị thực hiện dự án tối đa trong thời gian 5 ngày làm việc; vốn thực hiện dự án tối đa 7 ngày làm việc.

ii. Kiểm soát hồ sơ chứng từ từng lần tạm ứng, thanh toán theo khối lượng hoàn thành

Bao gồm: Nội dung kiểm tra, kiểm soát và Thời gian tạm ứng, thanh toán theo chế độ quy định.

3. Phương thức giải ngân vốn đầu tư

Hiện nay, KBNN Quảng Ngãi đang thực hiện cấp tạm ứng và cấp thanh toán theo khối lượng hoàn thành.

4. Kiểm soát việc quyết toán chi vốn đầu tư hàng năm, tất toán tài khoản dự án, công trình hoàn thành được phê duyệt

Khi công trình hoàn thành được phê duyệt quyết toán, KBNN Quảng Ngãi tiến hành kiểm tra đối chiếu số vốn đã thanh toán.

Sau khi quyết toán dự án công trình hoàn thành được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kho bạc nhà nước Quảng Ngãi rà soát, đối chiếu làm thủ tục tất toán tài khoản cấp phát thanh toán của dự án, công trình theo chế độ quy định.

2.3.3. Tình hình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB qua KBNN Quảng Ngãi

Kết quả kiểm soát chi đầu tư XDCB của NSNN qua KBNN Quảng Ngãi được thể hiện qua bảng số 2.7: *Bảng 2.7. Kết quả kiểm soát chi vốn đầu tư của ngân sách qua KBNN Quảng Ngãi giai đoạn 2005-2009*

ĐVT: Tỷ đồng

T.tự	Chỉ tiêu Năm	Số TT đã kiểm soát	Từ chối thanh toán	
			Số món (lượt)	Số giảm chi
1	2005	741	241	1.450
2	2006	958	106	0,784
3	2007	1.171	38	0,80
4	2008	1.464	70	0,95
5	2009	1.789	54	0,607
Tổng cộng		6.150	509	4.591

Nguồn: Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi

Nhìn chung, do tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm soát trước, trong và sau khi thanh toán trong 5 năm qua, nên KBNN Quảng Ngãi đã từ chối thanh toán do không hội đủ các điều kiện chi với 509 món và tổng số tiền 4.591 tỷ đồng.

Nhiều nguyên nhân khác nhau nên tiến độ giải ngân còn chậm, đặc biệt nhiều dự án nhóm C thời hạn thi công chỉ là 2 năm mà vẫn còn bị kéo dài nhiều năm sau, cụ thể được phản ánh qua bảng số liệu 2.8 như sau:

Bảng 2.8. Kế hoạch chi vốn đầu tư XDCB bị kéo dài giai đoạn 2005-2009

Chỉ tiêu	Thời gian					Tổng cộng
	2005	2006	2007	2008	2009	
KH vốn	913	1,343	1,916	2,066	2,719	8,957
Vốn chi ĐT bị kéo dài	172	385	745	602	473	2,377

Nguồn: Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi

2.4. Đánh giá chung về tình hình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB qua KBNN Quảng Ngãi giai đoạn 2005-2009.

2.4.1. Những kết quả đạt được

Tăng cường kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB đạt được những thành tựu đáng kể cụ thể về mô hình tổ chức, quá trình quản lý kiểm soát chi ngân sách có nhiều tiến bộ, về quy trình, phương thức kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB thuộc NSNN, ...

2.4.2. Những mặt tồn tại

Bên cạnh những thành tựu đạt được, còn những hạn chế nhất định như công tác tổ chức và phân công nhiệm vụ, quy trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư, đội ngũ cán bộ, công tác làm công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB còn thiếu, trình độ năng lực chuyên môn chưa đồng đều.

2.4.3. Nguyên nhân

Do chế độ quản lý vốn đầu tư XDCB hiện nay còn quá nhiều công kênh, chồng chéo, việc hướng dẫn về cơ chế quản lý vốn đầu tư XDCB của các Bộ chức năng còn chậm, hướng dẫn còn chưa phù hợp với thực tế do đó gây khó khăn trong việc thực hiện dự án đầu tư cũng như thanh toán vốn đầu tư,....

Chương 3- GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN QUA KHO BẠC TỈNH QUẢNG NGÃI

3.1. Định hướng tăng cường kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB qua KBNN Quảng Ngãi.

3.1.1. Định hướng chung

Hệ thống KBNN phục vụ mục tiêu phát triển tài chính Việt Nam đến năm 2020; Tạo dựng được nền tảng để xây dựng KBNN hiện đại trong giai đoạn tiếp theo (2010-2020).

3.1.2. Định hướng cụ thể

Kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB phải tiếp tục được nghiên cứu để ban hành đầy đủ, đồng bộ, mang tính nhất quán xuyên suốt và ổn định lâu dài, có tính khả thi cao.

Cán bộ kiểm soát thanh toán phải được đào tạo đúng ngành nghề, được bố trí đúng ngành nghề đã được đào tạo, đồng thời là người có đức tính liêm khiết, trung thực, có phong cách giao tiếp văn minh, lịch sự....

3.2. Mục tiêu

- Phải đảm bảo việc sử dụng kinh phí NSNN đúng mục đích, đúng đối tượng, chi tiêu tiết kiệm và hiệu quả.
- Tham mưu với các Bộ, ngành trong việc hoạch định chính sách quản lý đầu tư.
- Kiểm soát chặt chẽ mọi khoản chi đầu tư XDCB của NSNN.

- Thanh toán vốn đầu tư đầy đủ, kịp thời cho các dự án.....

3.3. Giải pháp tăng cường kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB qua KBNN Quảng Ngãi.

3.3.1. Hoàn thiện mô hình tổ chức và quy trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB

+ Hệ thống văn bản pháp lý hướng dẫn về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.

+ Hệ thống văn bản cần hoàn thiện theo hướng tập trung quản lý nguồn vốn vào đầu mối đó là qua NSNN ở từng cấp và tôn trọng việc chuyển vốn cho KBNN để quản lý kiểm soát thanh toán tập trung.

+ Tổ chức, phân công lại trong bộ máy kiểm soát thanh toán vốn đầu tư của KBNN, theo hướng tập trung vào một đầu mối kiểm soát.

+ Hoàn thiện cơ chế giao dịch “một cửa” trong công tác kiểm soát thanh toán VĐT XDCB sử dụng NSNN, KBNN Quảng Ngãi cần rà soát tổ chức sắp xếp lại bộ máy tổ chức cán bộ, tăng cường biên chế tại đơn vị.

3.3.2. Tăng cường mức độ chặt chẽ trong kiểm soát thanh toán và các chế tài rõ ràng trong công tác thanh toán vốn đầu tư XDCB

Kiểm soát chặt chẽ các khoản tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư XDCB và tăng cường kiểm tra, kiểm soát các điều kiện về nội dung thanh toán.

3.3.3. Phân định rõ trách nhiệm giữa cán bộ thanh toán và cán bộ kiểm tra

Phân định trách nhiệm giữa cán bộ thanh toán và cán bộ kiểm tra. Việc phân định trách nhiệm có thể được thực hiện đối với từng dự án cụ thể

3.3.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XD CB

Việc ứng dụng này cần phải thực hiện vì nó được sử dụng để kiểm soát đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

3.3.5. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Cần phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, vững vàng, am hiểu về hoạt động xây dựng cơ bản.

3.3.6. Tăng cường vai trò giám sát cùng các cơ quan có thẩm quyền

Phải có sự cộng tác, hỗ trợ của các ngành các cấp và cơ quan đơn vị có liên quan trên địa bàn. Do vậy, KBNN Quảng Ngãi phải chủ động tạo dựng mối quan hệ tốt nhằm để thực hiện nhiệm vụ kiểm soát của mình.

3.4. Kiến nghị về việc thực hiện các giải pháp

3.4.1. Kiến nghị với Bộ Tài chính

Bộ Tài chính xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn về phạm vi, phương pháp, nội dung quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3.4.2. Kiến nghị với các Bộ, ngành có liên quan

+ Các bộ, ngành, địa phương phải xem xét tính hiệu quả (hiệu quả về kinh tế, xã hội, về môi trường...) của dự án đó trước khi ra quyết định phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt dự toán, phê duyệt kết quả đấu thầu.

+ Hệ thống hóa hóa các định mức, tiêu chuẩn chi NSNN đang hiện hành, đảm bảo tính thống nhất đối với từng khoản chi và với từng đối tượng thụ hưởng NSNN cùng loại hình hoặc cùng loại hoạt động; đồng thời, định mức chi phải đảm bảo tính pháp lý cao.

KẾT LUẬN

Trong thời gian qua, KBNN Quảng Ngãi đạt được những thành tựu đáng kể trong thực hiện tăng cường kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB. Bên cạnh đó vẫn còn những tồn tại cần được khắc phục mà trước hết là quy trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư, tạo điều kiện giải ngân nhanh, thúc đẩy tiến độ thi công công trình, đồng thời góp phần tăng cường quản lí vốn đầu tư, chống thất thoát lãng phí vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Dựa trên những thực trạng của công tác này, đề tài đã đưa ra một số giải pháp cụ thể và một số kiến nghị về việc thực hiện các giải pháp đó. Hy vọng trong thời gian tới, việc tăng công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB sẽ đạt hiệu quả ngày càng cao, góp phần phát triển đất nước ta ngày càng giàu đẹp.

Xin chân thành cảm ơn!